

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2013/QĐ-UBND

*Việt Yên, ngày 06 tháng 8 năm 2013*

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Ban hành quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Việt Yên**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/01/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “cơ quan đạt chuẩn văn hóa”. “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hoá-Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới”;

Căn cứ Quyết định số 01/2002/QĐ-BVHTT của Bộ trưởng Bộ Văn hóa-Thông tin về việc ban hành Quy chế công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, Khu phố văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 284/2012/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích trong lĩnh vực thể thao, văn hóa-nghệ thuật, giáo dục-đào tạo và thông tin-truyền thông;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 257/TTr-PNV ngày 05 tháng 8 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn huyện Việt Yên.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, các cơ quan thuộc tỉnh đóng trên địa bàn, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, các đơn vị doanh nghiệp thuộc huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Việt Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND  
ngày 06/8/2013 của Ủy ban nhân dân huyện)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và Quỹ thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Việt Yên.

2. Những nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không điều chỉnh trong Quy định này thì thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành của cấp trên.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với công dân Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân; tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn huyện; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam có thành tích xuất sắc trong việc phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương (*Không áp dụng xét tặng các danh hiệu thi đua (trừ danh hiệu “Cơ quan văn hóa”) đối với lực lượng vũ trang nhân dân và các cơ quan, đơn vị của tỉnh, trung ương đóng trên địa bàn*).

#### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

##### **1. Nguyên tắc thi đua**

Thực hiện theo nguyên tắc: Tự nguyện, tự giác, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả thực hiện phong trào thi đua; cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; nếu không đăng ký thi đua sẽ không xem xét, công nhận danh hiệu thi đua.

##### **2. Nguyên tắc khen thưởng**

a) Nguyên tắc khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 6, Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao hơn và ngược lại không nhất thiết khen lần sau phải cao hơn lần

trước; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; ưu tiên khen thưởng đối với tập thể nhỏ và người trực tiếp lao động, sản xuất kinh doanh;

c) Chú trọng khen thưởng cá nhân là công nhân, nông dân, hộ gia đình, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở cơ sở, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh; gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản; cán bộ, công chức, viên chức tình nguyện công tác và có thành tích ở khu vực vùng khó khăn của huyện; cá nhân, tập thể hoạt động trong lĩnh vực trọng tâm, lĩnh vực khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân, tập thể từ yếu kém có nhiều cố gắng phấn đấu vươn lên;

d) Khen thưởng phải đảm bảo mục đích giáo dục tư tưởng, động viên tinh thần, kết hợp với khuyến khích bằng lợi ích vật chất hoặc bằng các chính sách ưu đãi, phù hợp với chế độ chính sách Nhà nước quy định và khả năng tài chính của đơn vị, địa phương;

đ) Trường hợp bị kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật thì không xem xét khen thưởng;

e) Trong một năm chỉ xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện 01 lần cho một đối tượng (trừ trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất); không khen thưởng đối với các tổ chức kiêm nhiệm được thành lập trong một thời gian nhất định để tham mưu, tư vấn thực hiện nhiệm vụ hoặc nhân kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống;

f) Thực hiện khen thưởng gắn với tiêu chí đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen cho người đứng đầu các Phòng, ban, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện, UBND xã, thị trấn và Bí thư chi bộ hoặc Trưởng các thôn, khu phố mà trong năm tập thể cơ quan, đơn vị đó được cấp trên (Trung ương, tỉnh, huyện) khen thưởng vào dịp tổng kết công tác hàng năm;

g) Thực hiện theo Khoản 1, Điều 53, Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ: “Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý”.

## **Chương II**

### **HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua**

1. Tổ chức thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, tháng, quý, năm của từng cơ quan, đơn vị, từng ngành và từng địa phương nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Tổ chức thi đua theo chuyên đề để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

**Điều 5. Đăng ký thi đua**

1. Hàng năm các tập thể và cá nhân căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình và chỉ tiêu, kế hoạch được giao, đề ra mức phấn đấu thực hiện và đăng ký với tập thể, với cấp trên các danh hiệu thi đua theo quy định tại Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (Sau đây viết tắt là Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ).

2. Thời gian gửi đăng ký thi đua hàng năm tới Thường trực Hội đồng thi đua, Khen thưởng huyện (Phòng Nội vụ) trước tháng 02 của năm kế hoạch. Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước tháng 10 (năm kế hoạch) hàng năm.

**Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế và yêu cầu phát triển của ngành, đơn vị, địa phương, đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn và tính khả thi.

2. Xác định chỉ tiêu và thời gian thi đua phải trên cơ sở chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao trong từng thời kỳ. Chỉ tiêu đặt ra phải từ mức lao động tiên tiến trở lên để từng cá nhân, tập thể phát huy tính tích cực và phải nỗ lực phấn đấu mới hoàn thành; thời hạn hoàn thành phải đúng thời hạn được giao trở lên.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa các tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình, trong từng đơn vị, địa phương. Tuyên truyền để nâng cao nhận thức ý nghĩa của công tác thi đua và tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của mọi người; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

4. Xây dựng kế hoạch và xác định biện pháp phối hợp giữa các cấp chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội khác, các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền, vận động và theo dõi quá trình thực hiện.

5. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt; lựa chọn và công khai biểu dương, khen thưởng những gương điển hình tiên tiến.

**Điều 7. Các danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu đối với cá nhân: “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”, “Lao động tiên tiến”;

2. Đối với tập thể: “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Cơ quan văn hóa”; “Xã văn hóa”, “Thị trấn văn hóa” (sau đây gọi chung là “Xã văn hóa”); “Làng văn hóa”, “khu phố văn hóa” (sau đây gọi chung là “Làng văn hóa”);

3. Đối với hộ gia đình: “Gia đình văn hóa”.

**Điều 8. Tiêu chuẩn đạt Danh hiệu thi đua đối với cá nhân**

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”: Thực hiện theo Khoản 4, Điều 5, Quyết định 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”: Thực hiện theo Khoản 3, Điều 5, Quyết định 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (*Sau đây viết tắt là: Quyết định số 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh*).

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

a) Tiêu chuẩn: Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết công tác năm của cơ quan, đơn vị cho những cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; cá nhân đó nhất thiết phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn toàn huyện hoặc mưu trí, sáng tạo để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác của cơ quan, đơn vị;

b) Cơ cấu số lượng: Mỗi cơ quan, đơn vị được lựa chọn không quá 07% cá nhân trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” (trong đó, tỷ lệ cán bộ, lãnh đạo quản lý chiếm không quá 1/3 tổng số cá nhân đề nghị tặng danh hiệu thi đua). Trường hợp cơ quan, đơn vị có dưới 10 người được đề nghị không quá 01 “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; ngành giáo dục và đào tạo có hướng dẫn riêng.

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết công tác năm của cơ quan, đơn vị cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng có thời hạn từ 01 năm trở lên trong các cơ quan Đảng, nhà nước, đoàn thể từ cấp huyện trở lên; cán bộ chuyên trách, công chức, cán bộ không chuyên trách cấp xã; người lao động làm việc trong các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; có tinh thần tự lực, tự giác; tinh thần đoàn kết, tương trợ; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức lối sống lành mạnh, được mọi người tin nhiệm;

đ) Những người đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” ngoài tiêu chuẩn đã quy định tại điểm a, khoản 1 điều này, phải có thời gian công tác liên tục từ 10 tháng trở lên và tổng số ngày nghỉ không quá 40 ngày trong năm (trừ ngày lễ, ngày nghỉ tuần, nghỉ tết, nghỉ phép năm);

e) Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

f) Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả đạt từ loại khá trở lên được kết hợp với thành tích trong thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét, đề nghị tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

g) Các trường hợp đi đào tạo tập trung từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập đạt từ loại khá trở lên trong năm thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác;

h) Các trường hợp đi đào tạo các lớp tại chức từ 01 năm trở lên, nếu đạt kết quả học tập từ khá trở lên, được kết hợp với thành tích trong thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét, đề nghị tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

i) Các trường hợp chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ. Trường hợp cá nhân có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên (trong năm) trước khi có quyết định chuyển công tác thì đơn vị cũ xem xét bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

k) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; người bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên;

Riêng đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị: Nếu cơ quan, đơn vị không được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thì cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đó cũng không được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

m) Căn cứ vào các tiêu chuẩn và điều kiện nói trên, việc xem xét, đề nghị tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân các cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng dài hạn trong các cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định theo một tỷ lệ phù hợp, nhưng phải bảo đảm giá trị của công tác khen thưởng và tác dụng đối với phong trào thi đua.

## **Điều 9. Tiêu chuẩn đạt Danh hiệu thi đua đối với tập thể**

### **1. Cờ thi đua của Chính phủ**

a) Việc xét tặng “Cờ Thi đua của Chính phủ” thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 6, Quyết định 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 tỉnh của UBND và Điều 16 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Cờ thi đua của Chính phủ do UBND huyện đề nghị UBND tỉnh xét chọn hàng năm trong số những tập thể đã được xét tặng Cờ thi đua hạng nhất của UBND tỉnh.

### **2. Cờ thi đua của UBND tỉnh**

a) Việc xét tặng “Cờ Thi đua của UBND tỉnh” thực hiện theo Khoản 4, Điều 6, Quyết định 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 16, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Cờ thi đua hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba của UBND tỉnh tặng cho 01 xã, thị trấn tiêu biểu nhất trong huyện, được các Cụm thi đua suy tôn và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện xét duyệt hàng năm.

### 3. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

a) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Tỷ lệ danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” thực hiện theo Điểm b, Khoản 2, Điều 6, Quyết định 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh; hàng năm UBND huyện lựa chọn không quá 30% trong tổng số “Tập thể lao động tiên tiến” là các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện trình UBND tỉnh công nhận.

### 4. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” là tập thể tiêu biểu đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, đơn vị tiên tiến có ít nhất một lãnh đạo cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước;

đ) Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá; chi bộ đạt trong sạch vững mạnh;

e) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, các đơn vị sự nghiệp, trường học thuộc UBND huyện, các đơn vị trực thuộc các phòng, ban và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; các xí nghiệp, nhà máy, phòng, phân xưởng, tổ, đội sản xuất và tương đương thuộc đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc huyện quản lý;

f) Tỷ lệ danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” không quá 70% tổng số các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

### 5. Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Cơ quan văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Gia đình văn hóa”,

a) Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”: Thực hiện theo Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” và văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn tỉnh Bắc Giang;

b) Danh hiệu “Cơ quan văn hóa” thực hiện theo Thông tư số 01/2012/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (có hướng dẫn riêng).

c) Việc xét tặng danh hiệu “Làng văn hóa”, “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 18 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 01/2002/QĐ-BVHTT của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc ban hành Quy chế công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, Khu phố văn hóa;



d) Danh hiệu “Làng văn hóa cấp tỉnh” thực hiện theo Khoản 3, Điều 6, Quyết định 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh; là đơn vị tiêu biểu xuất sắc, được lựa chọn trong số các đơn vị có 05 năm liên tục trở lên được công nhận đạt “Làng văn hóa cấp huyện”;

Danh hiệu “Làng văn hóa cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm, tỷ lệ không quá 10% trong tổng số các “Làng, khu phố văn hóa cấp huyện”;

đ) Danh hiệu “Làng văn hóa cấp huyện” được xét tặng hàng năm cho các đơn vị có 3 năm liên tục trở lên được Ban Chỉ đạo "Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" xã, thị trấn bình xét là Làng, khu phố văn hóa;

Tỷ lệ “Làng văn hóa” được khen thưởng hàng năm không quá 30% số làng, khu phố được công nhận đạt chuẩn văn hóa của năm đó.

### **Chương III** **HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 10. Các hình thức khen thưởng**

1. Huân chương;

2. Huy chương;

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; Danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú; Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú; Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú; Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú;

4. Giải thưởng Hồ Chí Minh;

5. Giải thưởng Nhà nước;

6. Kỷ niệm chương và Huy hiệu;

7. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

8. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;

9. Giấy khen của Giám đốc các Sở, ngành cấp tỉnh hoặc tương đương, Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Việc xét đề nghị tặng thưởng các loại Huân chương, Huy chương các hạng, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Kỷ niệm chương của các Bộ, ngành Trung ương được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Quyết định 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **Điều 11. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện**

1. Khen thưởng đột xuất: tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt việc tốt, có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày, tặng thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài đơn vị, địa phương có nhiều đóng góp cho đơn vị, địa phương.

Trong trường hợp thi đua ngắn ngày, các cơ quan, địa phương, đơn vị phải có Kế hoạch được UBND huyện phê duyệt hoặc phải có công văn xin chủ trương của Chủ tịch UBND huyện sau đó mới xét duyệt, làm thủ tục đề nghị khen thưởng.

2. Khen thưởng theo chuyên đề: Tập thể, cá nhân đạt thành tích, tiêu biểu trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của cấp Ủy, chính quyền địa phương do các cấp, các ngành tổ chức, phát động thi lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng.

Việc khen thưởng theo các chuyên đề trên thực hiện thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, tỉnh hoặc theo Kế hoạch đã được UBND huyện phê duyệt. Trường hợp Hướng dẫn của trên và Kế hoạch không có phần thi đua, khen thưởng thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải có văn bản xin ý kiến chủ trương của Chủ tịch UBND huyện; khi được chấp thuận, các đơn vị mới xét duyệt, làm thủ tục đề nghị khen thưởng.

### 3. Khen thưởng thường xuyên (tổng kết năm)

#### a) Đối với cá nhân, đạt các tiêu chuẩn:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân;

Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

Công chức, viên chức Nhà nước, lực lượng vũ trang nhân dân và dân quân tự vệ được thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm.

#### b) Đối với tập thể đạt các tiêu chuẩn:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với Nhà nước;

Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng;

Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

### 4. Cơ cấu, số lượng khen thưởng

a) Mỗi khối, cụm thi đua: Chọn không quá 30% đơn vị trực thuộc; mỗi cơ quan, đơn vị: Chọn không quá 30% tập thể trong tổng số tập thể trực thuộc và không quá 07% cá nhân trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị (trong đó, tỷ lệ cán bộ, lãnh đạo quản lý chiếm không quá 1/3 tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng); Trường hợp cơ quan, đơn vị có dưới 10 người được đề nghị không quá 01 cá nhân; riêng đối với ngành giáo dục và đào tạo có hướng dẫn cụ thể.

b) Mỗi xã, thị trấn: Chọn không quá 03 tập thể, 05 cá nhân (trong đó, tỷ lệ cán bộ, lãnh đạo Đảng uỷ, HĐND, UBND chiếm không quá 1/3 tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng);

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm người đứng đầu có thể được Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện xét, đề nghị khen thưởng.

### **Điều 12. Thời điểm xét khen thưởng**

Việc xét tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện vào dịp tổng kết, sơ kết các chương trình, kế hoạch, dự án, chuyên đề, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương hoặc của Sở, ban ngành tỉnh và không tổ chức khen thưởng tại hội nghị kỷ niệm thành lập ngành hoặc các buổi gặp mặt truyền thông (trừ trường hợp có thành tích đặc biệt đột xuất).

## **Chương IV THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG, TRAO TẶNG, HỒ SƠ THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG**

### **Điều 13. Thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng**

1. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 79, Điều 80 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận danh hiệu “Làng văn hóa cấp huyện”, “Xã văn hoá”; Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá” và khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng gia đình văn hoá tiêu biểu.

Ban Thường vụ Liên đoàn huyện xét duyệt trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xét công nhận danh hiệu “chuẩn văn hóa” cho các cơ quan, đơn vị (theo hướng dẫn riêng).

3. Chủ tịch UBND huyện xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và tặng Giấy khen cho các phòng, ban, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, các cơ quan thuộc Huyện ủy và các tổ chức đoàn thể nhân dân và các đơn vị trực thuộc phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

4. Đối với người lao động, tập thể người lao động làm việc tại các cơ sở hợp tác xã và trong các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại, đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, Điều 12, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng các đối tượng trên xét, quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch UBND huyện xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen.

### **Điều 14. Trao tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng**

1. Người có thẩm quyền quyết định hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hoặc uỷ quyền trao tặng hình thức khen thưởng đó.

Chủ tịch UBND huyện ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tổ chức trao tặng khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong trường hợp UBND huyện không tổ chức lễ trao tặng. Việc tổ chức trao tặng bảo đảm trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với tình hình của đơn vị và có ý nghĩa giáo dục, tuyên truyền nêu gương học tập.

2. Lễ trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 15. Thủ tục trình khen thưởng**

1. Thủ tục trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Việc đề nghị các hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân làm công tác đảng, đoàn thể và đơn vị Trung ương, tỉnh trên địa bàn huyện:

a) Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc huyện có đủ điều kiện khen thưởng thì các Ban, cơ quan trực thuộc Huyện ủy, các đoàn thể nhân dân thuộc huyện trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

b) Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị Trung ương, tỉnh đóng tại địa phương có thành tích trong tham gia các phong trào thi đua của huyện, đủ điều kiện khen thưởng thì Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xét, đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng thưởng Giấy khen.

3. Cấp nào chủ trì phát động phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt khi tổng kết lựa chọn các điển hình thì cấp đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Trường hợp khen thưởng đột xuất gương hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm và một số trường hợp đặc biệt khác trong phạm vi địa phương, đơn vị nào thì địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng (không phân biệt người đó trong hay ngoài địa phương, đơn vị).

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh có liên quan đến khen thưởng và trao giải thưởng phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; Chủ tịch UBND huyện khen thưởng đối với các trường hợp do UBND huyện tổ chức.

6. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ khen thưởng trình Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Nội vụ).

7. Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện, UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước khen thưởng đúng quy định; hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cần thiết, Phòng Nội vụ lấy ý kiến hiệp y khen thưởng trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Sau 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản, các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời. Nếu quá thời hạn không có văn bản trả lời, Phòng Nội vụ tiến hành các thủ tục trình khen theo quy định.

### **Điều 16. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập và hoạt động theo quy định. Căn cứ tình hình thực tế, thủ trưởng cơ quan, đơn vị bố trí số lượng thành viên Hội đồng cho phù hợp.

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện thực hiện theo Điểm g, Khoản 1, Mục III, Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Quyết định số 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn là Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Các Phó Chủ tịch gồm: Phó Chủ tịch UBND hoặc Phó Thủ trưởng, Lãnh đạo Công đoàn, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp; các thành viên gồm đại diện tổ chức đảng, đoàn thể, một số lĩnh vực chuyên môn trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập hoặc uỷ quyền cho Thủ trưởng đơn vị được uỷ quyền xét tặng quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Hội đồng khoa học, Hội đồng Sáng kiến của huyện có trách nhiệm xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở khi xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp huyện” và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện bỏ phiếu kín khi xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Tỷ lệ phiếu đồng ý khen thưởng đạt từ 90% trở lên (so với tổng số thành viên Hội đồng, nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu) đối với các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng.

### **Điều 17. Trình tự, thủ tục đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng (qua Phòng Nội vụ).

Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch UBND huyện trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với các trường hợp phải lấy ý kiến hiệp y (trừ trường hợp phải xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện).

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện thẩm định trình Chủ tịch UBND huyện trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Tờ trình của Phòng Nội vụ.

**Điều 18. Trình tự, thủ tục đề nghị Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh khen thưởng**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã thị trấn trình Chủ tịch UBND huyện đề nghị Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh khen thưởng qua Phòng Nội vụ để thẩm định, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các hồ sơ đủ điều kiện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện họp xét khen thưởng, Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả và tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng hoặc Tờ trình đề nghị cấp trên khen thưởng qua Văn phòng HĐND và UBND huyện.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện trình Chủ tịch UBND huyện trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được tờ trình của Phòng Nội vụ (trừ trường hợp phải xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy).

**Điều 19. Hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Làng khu phố văn hoá cấp tỉnh” và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng của cấp trình khen (02 bản);

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng (02 bản);

c) Biên bản của khối thi đua hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen (02 bản).

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” của cấp trình khen (02 bản);

b) Báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, có xác nhận của cấp trình khen thưởng (02 bản);

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen (02 bản);

d) Bản sao một trong số các loại giấy tờ chứng minh có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh như: “Giấy chứng nhận sáng kiến”, “Quyền tác giả”, văn bản nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh, Bằng lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam...(02 bản).

3. Hồ sơ đề nghị khen theo thủ tục đơn giản

a) Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng của cấp trình khen (01 bản);

b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản (01 bản).

4. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Mẫu báo cáo thành tích thực hiện theo Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị Định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

**Điều 20. Trình tự, thủ tục và hồ sơ tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”; “Làng văn hóa”, “xã Văn hóa” và “Gia đình văn hóa”**

#### 1. Trình tự, thủ tục xét tặng

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã trình Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”; “Làng văn hóa”, “xã Văn hóa” cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã Quyết định công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”;

b) Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện chịu trách nhiệm tổng hợp, thẩm định thành tích để báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với các hồ sơ đủ điều kiện;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp họp xét khen thưởng, cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện khen thưởng theo quy định.

#### 2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Tờ trình của cấp trình khen kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (02 bản);

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng và báo cáo tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân do cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp trình khen tổng hợp (01 bản);

c) Biên bản họp bình xét khen thưởng của cấp trình khen thưởng (02 bản).

### **Điều 21. Thông báo kết quả và lưu trữ hồ sơ khen thưởng**

#### 1. Thông báo kết quả khen thưởng

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng phải thông báo cho đơn vị trình khen thưởng biết. Đối với tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn được khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ khi cấp có thẩm quyền quyết định), cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng phải thông báo cho đơn vị trình khen thưởng được biết.

#### 2. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện và bộ phận lưu trữ của các xã, thị trấn có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền để thuận tiện cho việc tra cứu, giải quyết khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng được hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về công tác lưu trữ.

## **Chương V** **QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

### **Điều 22. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng**

Nguồn, mức trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính, như sau:

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện và các xã, thị trấn được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước hàng năm, được bố trí không quá 1,5% trên tổng chi thường xuyên từ nguồn ngân sách địa phương và từ nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài địa phương và các nguồn thu hợp pháp khác. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào, đơn vị nào thì do đơn vị đó quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Quỹ thi đua, khen thưởng huyện (bao gồm cả quỹ thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục và ngành văn hoá, thông tin, thể thao) được UBND huyện phân bổ hàng năm và giao cho Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện được trích trong dự toán chi ngân sách được giao thực hiện chế độ tự chủ hàng năm, do Thủ trưởng các cơ quan quyết định nhưng tối đa không quá 05% phần kinh phí còn lại sau khi đã trừ lương, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn và từ nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

3. Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội huyện tự quyết định việc trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng hàng năm của đơn vị mình, trên cơ sở dự toán được giao trong nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ về tài chính theo Luật định và từ nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

4. Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính thuộc UBND huyện thực hiện như sau:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên: Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị được trích lập theo chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp và các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có);

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên: Quỹ thi đua, khen thưởng được trích trong dự toán chi ngân sách được giao thực hiện chế độ tự chủ hàng năm, do Thủ trưởng đơn vị tự quyết định nhưng tối đa không quá 05% phần kinh phí còn lại sau khi đã trừ lương, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn. Ngoài ra, còn được trích lập theo chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp (nếu có kinh phí thực



hiện tự chủ tiết kiệm được) và các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có);

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên: Quỹ thi đua, khen thưởng được trích trong dự toán chi ngân sách được giao thực hiện chế độ tự chủ hàng năm, do Thủ trưởng đơn vị tự quyết định nhưng tối đa không quá 05% phần kinh phí còn lại sau khi đã trừ lương, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn và nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

### **Điều 23. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện giao cho Phòng Nội vụ huyện quản lý. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã quản lý.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng có trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua khen thưởng do cấp mình quản lý. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác Đảng, đoàn thể, thực hiện theo khoản 3, Điều 53, Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, theo nguyên tắc “cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng”;

Việc chi khen thưởng chuyên đề, khen tổng kết đợt thi đua các lĩnh vực do cơ quan thuộc tỉnh, trung ương đóng trên địa bàn, các ban, ngành khối đoàn thể thuộc huyện chủ trì nếu đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng thì trích từ nguồn kinh phí đã bố trí cho các chương trình mục tiêu, dự án hoặc từ nguồn chi cho tổ chức Hội. Trường hợp chương trình, mục tiêu, dự án không bố trí kinh phí khen thưởng thì các cơ quan, đơn vị chủ trì phải có dự trù kinh phí được UBND huyện phê duyệt hoặc có văn bản đồng ý về chủ trương Chủ tịch UBND huyện trước khi xét duyệt, làm thủ tục đề nghị khen thưởng.

3. Khen thưởng các chương trình, mục tiêu, dự án được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình, mục tiêu, dự án. Trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không quy định trích thưởng thì mới chi thưởng từ Quỹ thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chương trình, mục tiêu đó.

4. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi các khoản sau:

a) Chi thưởng theo các quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND huyện.

b) Chi in giấy chứng nhận, giấy khen, biểu mẫu hồ sơ khen thưởng; làm khung giấy khen; làm hiện vật khen thưởng.

c) Trích một phần kinh phí (tối đa không quá 20%) trong tổng Quỹ thi đua - khen thưởng của huyện để chi cho hoạt động của Hội đồng thi đua, công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua trong toàn huyện.

### **Điều 24. Nguyên tắc chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng.**

1. Nguồn trích, tỷ lệ và mức trích quỹ thi đua – khen thưởng hàng năm dựa trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định.

2. Tiền thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và các hình thức khen thưởng khác do Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện. Tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng do Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng cho các đơn vị không thuộc UBND huyện quản lý quỹ tiền lương thì do các đơn vị đó chịu trách nhiệm chi tiền khen thưởng và mua khung giấy khen.

3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng của cùng một cấp khen thưởng, nếu đạt các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác nhau thì chỉ nhận được tiền thưởng (hoặc tặng phẩm kèm theo) đối với mức thưởng cao hơn.

4. Cá nhân, tổ chức có thành tích đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và tập thể người nước ngoài được khen thưởng, kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

5. Khen thưởng các chương trình mục tiêu, hội thi, hội diễn có nguồn kinh phí hoạt động riêng được chi khen thưởng, thì sử dụng nguồn kinh phí đó để chi thưởng theo quy định. Trường hợp nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu, hội thi, hội diễn không quy định trích thưởng thì chi thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chương trình mục tiêu đó.

### **Điều 25. Mức thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng**

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho mỗi trường hợp được thực hiện theo hệ số lương tối thiểu, như sau:

a) Tập thể Lao động tiên tiến và tập thể lao động xuất sắc do Chủ tịch UBND huyện công nhận được tặng Giấy chứng nhận và được thưởng 0,8 lần mức lương tối thiểu chung;

b) Chiến sĩ thi đua cơ sở được thưởng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung;

c) Giấy khen của UBND huyện được kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung cho mỗi cá nhân; tập thể được tặng Giấy khen được kèm theo tiền thưởng gấp 02 lần tiền thưởng đối với cá nhân hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương.

2. UBND huyện trích Quỹ thi đua, khen thưởng để thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các kỳ thi, hội thao trong nước, khu vực hoặc quốc tế như: học sinh, sinh viên, vận động viên đạt giải cao; giáo viên, huấn luyện viên đào tạo học sinh và vận động viên đạt giải; các đề tài, tác phẩm, công trình đạt giải thưởng cấp huyện, tỉnh, cấp quốc gia; gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm, các gương điển hình trong phong trào quần chúng, trong đó:

a) Mức thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích trong lĩnh vực thể thao, văn hoá-nghệ thuật, giáo dục-đào tạo và thông tin-truyền thông, áp dụng thực hiện theo Quyết số 284/2012/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 của UBND tỉnh, như sau:

Đối với tập thể, cá nhân đã được Trung ương, tỉnh khen thưởng, Chủ tịch UBND huyện không tặng Giấy khen mà chỉ thưởng tiền khuyến khích với mức tiền thưởng không quá 1/2 mức tiền thưởng của UBND tỉnh quy định đối với từng lĩnh vực;

Đối với các tập thể, cá nhân đạt giải từ Ba trở lên trong các kì thi do cấp huyện tổ chức, được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen kèm theo mức thưởng không quá 1/3 mức thưởng của UBND tỉnh đối với từng lĩnh vực tương ứng.

b) Mức thưởng đối với các đề tài, tác phẩm, công trình đạt giải thưởng cấp huyện, tỉnh, cấp quốc gia; gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm và các gương điển hình trong phong trào quần chúng, Chủ tịch UBND huyện quyết định mức thưởng đối với từng trường hợp cụ thể, theo quy định hiện hành.

## **Chương VI** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 26. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của huyện. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện là cơ quan tư vấn, giúp UBND huyện thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện theo đúng các quy định hiện hành.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm tham mưu giúp UBND huyện chỉ đạo thực hiện tốt quy định này; thường xuyên nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, các đơn vị của tỉnh, của trung ương đóng trên địa bàn huyện, các đơn vị doanh nghiệp thuộc huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi cơ quan, ngành, địa phương mình quản lý; chủ trì phối hợp với tổ chức Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội cùng cấp để tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của ngành và của địa phương.

Hội đồng Thi đua - khen thưởng của ngành, của các xã, thị trấn và của huyện có trách nhiệm giúp thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng trong phạm vi ngành, địa phương mình.

4. Các tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị huyện, trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của tổ chức mình, tổ chức và phối hợp với các cơ quan Nhà nước để lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

5. Chủ tịch UBND xã, thị trấn căn cứ quy định này để xây dựng quy định khen thưởng cho phù hợp với địa phương.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan Đảng, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, lực lượng vũ trang, đơn vị Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn huyện căn cứ Quy định này và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của các Bộ, ngành Trung ương để thực hiện.

#### **Điều 27. Điều khoản thi hành**

1. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong Quy định này, các đơn vị, địa phương có thể quy định các hình thức động viên khác phù hợp nhưng không trái với quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp báo cáo UBND huyện bổ sung, sửa đổi theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hạnh**